TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI SƠN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05 tháng 4 năm 2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phùng Quốc Quân

2. Ông Nguyễn Đức Việt

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 12 năm 2018 về việc xin ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 03 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST – HNGĐ ngày 29 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vì Thanh C. Sinh năm: 1984. Địa chỉ: Trường B, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Bị đơn: Anh Kiều Văn H. Sinh năm: 1979. Trú tại: Tiểu khu N, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 12 năn 2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Vì Thanh C trình bày như sau:

Chị và anh Kiều Văn H kết hôn với nhau từ năm 2016 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La vào ngày 21/10/2016. Anh chị có được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục

tập quán. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian gần 1 năm, đến tháng 7 năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng về quan điểm sống và nhiều vấn đề khác dẫn đến cuộc sống hai vợ chồng không có tiếng nói chung. Trước những bất đồng như vây, đại diện hai bên gia đình nội ngoại cùng ban hòa giải xã X đã nhiều lần hòa giải cho anh chị quay về đoàn tụ nhưng không thành. Anh chị bát đầu sống ly thân từ tháng 7 năm 2017. Đến nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng từ phía chị và anh H đều không còn. Nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh H được ly hôn.

Về con chung: Anh chị không có con chung

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có tài sản chung.

Về nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần gửi giấy triệu tập yêu cầu anh Kiều Văn H đến Tòa án để làm việc. Tuy nhiên anh H vắng mặt không có lý do, không gửi bản tự khai cho Tòa án. Cũng không đề nghị Tòa án lấy lời khai. Tại biên bản làm việc ngày 12/3/2019, bị đơn anh Kiều Văn H trình bày như sau: Anh xác nhận có nhận được thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập của tòa án. Tuy nhiên anh không sắp xếp công việc để xuống Tòa án làm việc được do công việc cá nhân bận rộn. Đối với yêu cầu xin ly hôn của chị C anh không đồng ý nên sẽ không xuống tòa án để làm việc. Giữa anh H và chị C không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng chị C, anh H tại đại diện tiểu khu N, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và xác minh với bố đẻ của anh H là ông Kiều Đăng NG. Kết quả xác minh như sau: Sau khi kết hôn, chị C và anh H mỗi người sống một nơi. Do chị C làm giáo viên ở Yên Châu nên chỉ cuối tuần mới về nhà anh H ở. Về mâu thuẫn giữa hai vợ chồng cụ thể như thế nào thì không nắm được, chỉ nghe chị C nói là bị anh H đe dọa. Đến giữa năm 2018 thì không thấy chị C về nhà nữa. Chị C cũng không liên lạc gì với bố mẹ, gia đình anh H. Anh H làm lái xe nên thỉnh thoảng mới về. Ban hòa giải tại cơ sở nhiều lần mời anh H, chị C đến để hòa giải nH anh H vắng mặt. Sau đó nghe anh H nói lại là anh không tham gia. Để cho chị C tự yêu cầu. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Do anh H vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án. Chị C có đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, vụ án được đưa ra xét xử.

Sau khi những người tham gia tố tụng phát biểu tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đường lối giải quyết vụ án như sau:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Đối với nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Đối với bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thanh C đối với anh Kiều Văn H. Về án phí: Chị C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 10/12/2018, chị Vì Thanh C có đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn đối với anh Kiều Văn H, nơi cư trú: Tiểu khu N, xã Hát Lót, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn thụ lý vụ án Hôn nhân gia đình số 07/TLST-HNGĐ ngày 10/12/2018 với quan hệ pháp luật tranh chấp xin ly hôn là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã triệu tập hợp lệ đối với anh Kiều Văn H trong việc tham gia các buổi làm việc tại tòa án. Tuy nhiên anh H văng mặt mà không có lý do. Anh H không viết bản tự khai, không đề nghị Tòa án lấy lời khai, không cho Tòa án lấy lời khai. Chị C cũng đã có yêu cầu Tòa án tiến hành hòa giải. Do vậy, tòa án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với việc xét xử, trước khi mở phiên tòa, Tòa án cũng đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với các đương sự. Tại biên lản làm việc ngày 12/3/2019, anh H đã thể hiện rõ quan điểm không xuống tòa án để làm việc và đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự HĐXX tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Anh Kiều Văn H và chị Lò Thanh C tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2016, anh chị đã được UBND xã X, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 21/10/2016. Khi kết hôn hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn gần 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng anh chị không hòa hợp, bất

đồng quan điểm sống về mọi mặt, thường xuyên xảy ra cãi vã, xô sát. Quá trình điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại khoản 3 Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đại diện chính quyền địa phương và bố đẻ của anh H cùng những người biết sự việc đã xác định: giữa anh chị có mâu thuẫn về tình cảm. Gia đình, tổ hòa giải cơ sở cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Việc mâu thuẫn diễn ra từ nhiều năm nay. Anh H không muốn ly hôn nhưng không có trách nhiệm với chị C, không thể hiện lỗ lực muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7/2017 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị C và anh H mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, do đó cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh H.

[2.2] Về con chung: Anh chị không có con chung.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh H, chị C đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết trong vụ án này. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

[2.4] Về án phí: Chị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 228; Điều 147; Điều 266; Điều 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Vì Thanh C và anh Kiều Văn H.

2. Về con chung: Anh H và chị C không có con chung.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị C đều xác nhận không có tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau này phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung và có người khởi kiện thì sẽ được giải quyết ở một vụ án khác.

4. Về án phí: Chị C phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. NH được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001822 ngày 10 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- UBND xã Tú Nang, huyện Yên Châu;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Nga